

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 762/2024/HS-PT

Ngày: 19/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 827/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Hữu Đ về tội Giết người, các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn T về tội Không tổ giác tội phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Phạm Hữu Đ, sinh năm 1990, tại Phú Thọ; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu phố E, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12 nghề nghiệp: Tự do; tham gia Đảng, đoàn thể: Không; con ông Phạm Tuấn A1 (Đã chết) và bà Tạ Thị O; có vợ Lê Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Năm 2018, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; Có mặt.

2. Lê Thị L, sinh năm 1994, tại Thanh Hóa; giới tính: Nữ; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu phố E, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; tham gia Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị L1; có chồng Phạm Hữu Đ, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1998, tại Phú Thọ; giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu G, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; tham gia Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Chí T1 và bà Hà Thị O1; có vợ Nguyễn Thị H, có 02 con; con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Trịnh Văn T, sinh năm 1990, tại Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà A, ngách G đường T, thị trấn V, huyện T, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Không rõ; con bà Trịnh Thị T2; có vợ Bùi Thị Vân A2, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Đ: Luật sư Lê Thị Hải Y – Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Dương Văn S, bà Đỗ Thị T3, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2022, Phạm Hữu Đ cùng Lê Thị L (là vợ Đ) và nhóm bạn là Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn T, Nguyễn Cao K, Dương Hoàng P và Nguyễn Thị Lan A3 (tức L1 “Quẩy”) ngồi ăn uống tại quán nướng N của anh Hoàng Mạnh C ở đối diện số nhà B, phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội. Sau đó,

cả nhóm di chuyển sang quán B4 ở đối diện số nhà C, phố Đ, phường T, quận H tiếp tục ăn, uống rượu. Khi đang ăn thì Nguyễn Cao K nhìn thấy Nguyễn Thế C1 (tức C1 “Bòm”) đang ngồi với một số bạn bè trong quán N2. Do là bạn xã hội với nhau và buổi chiều cùng ngày, K có gọi điện thoại rủ C1 “Bòm” đi uống bia nhưng C1 “Bòm” từ chối. Nên khi thấy C1 “Bòm” đang ngồi tại quán nướng N thì K đi từ quán B4 sang quán nướng N và rủ C1 “Bòm” đi sang quán B4 để cùng ăn uống. Do C1 “Bòm” từ chối nên giữa K và C1 “Bòm” xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Khi K quay về quán B4 được khoảng 05 phút thì C1 “Bòm” cũng đi từ quán N2 sang quán B4. Khi vào quán, C1 “Bòm” nhìn thấy K nên đã to tiếng chửi bới và lao vào dùng tay nắm vào mặt K. Thấy vậy, Đ vào can ngăn thì C1 “Bòm” quay sang chửi Đ. Nghe thấy tiếng cãi vã trong quán B4 thì nhóm bạn của C1 “Bòm” là anh Dương Tùng L2, Dương Quốc H1, Trịnh Ngọc T4, Dương Ngọc B1, Dương Quang N1 và Đỗ Ngọc S1 chạy từ quán N2 sang quán B4 để xem. Sau khi được mọi người can ngăn nên C1 “Bòm” cùng L1 “Quẩy” và K về lại quán N2. Lúc này, Phạm Hữu Đ cùng Lê Thị L, Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn T lên xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển kiểm soát 30F-718.87 (xe ô tô do Đ mượn của Dương Hoàng P) để rời khỏi quán. Khi lên xe ô tô, Đ là người điều khiển xe, T ngồi cạnh Đ bên ghế phụ, L ngồi ngay sau T, còn Tuấn A ngồi ở ghế ngay sau Đ. Đ điều khiển xe ô tô theo hướng từ phố Đ đi ra phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Khi xe ô tô đi đến trước nhà số C, phố Đ thì Đ nhìn thấy C1 “Bòm” đang đứng cùng L1 “Quẩy” và nhóm bạn của C1 “Bòm” là anh Dương Tùng L2, Dương Quốc H1, Trịnh Ngọc T4, Dương Quang N1 và Đỗ Ngọc S1 trên vỉa hè trước quán N2, cách đầu xe của Đ khoảng 09m. Do bức xúc vì bị C1 “Bòm” chửi trong quán bia Linh C2 nên Đ đánh lái xe ô tô sang bên trái lao thẳng lên vỉa hè về phía C1 “Bòm” và L1 “Quẩy” để định đâm C1 “Bòm”. Xe do Đ điều khiển lao lên vỉa hè, bánh trước bên trái trên vỉa hè, 03 bánh còn lại dưới lòng đường. Khi đầu xe ô tô cách vị trí của C1 “Bòm” và L1 “Quẩy” khoảng 2,2m thì Đ nhìn thấy L1 “Quẩy” nên đạp phanh cho dừng lại. Sau đó, Đ lùi xe lại khoảng 20cm rồi đánh lái sang bên phải cho xe di chuyển về phía phố V và điều khiển xe tăng ga lao về phía trước 3,4m rồi đâm thẳng vào anh Dương Tùng L2 đang đứng quay lưng lại trước xe ô tô của Đ, làm anh L2 bị cuốn vào gầm xe ô tô. Thấy vậy, một số người dân đập cửa kính xe và hô hoán, Đ dừng xe lại 1 giây, sau đó Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước làm bánh sau xe ô tô bên phải chèn qua người anh L2, rồi bỏ chạy. Khi xe ô tô do Đ điều khiển đâm vào anh L2 thì Tuấn A, L và T cùng nghe thấy một tiếng động va chạm rất lớn ở phía đầu xe ô tô và thấy xe ô tô bị kênh lên,

cảm nhận thấy dưới gầm xe ô tô đang có có vật cản. Lúc này xe ô tô đi sát vỉa hè bên trái, phía trước đầu xe đang có khoảng gần 10 người đang đứng, nhiều người đập vào xe phía đuôi xe ô tô và bắt cả bọn xuống xe nhưng Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe đi. Khi đi đến phố L thì anh P gọi điện thông báo cho Đ về việc Đ đã chèn qua người anh L2 thì Đ giao lại xe cho Tuấn A để nhờ trả cho anh P. Sau đó, Đ và L đón xe taxi đi Thanh Hóa để trốn. Còn Tuấn A và T lái xe ô tô mang về gửi tại bệnh viện N3.

Anh L2 bị xe ô tô do Đ điều khiển đâm và chèn qua người, bị thương nặng được mọi người đưa vào Bệnh viện T5 cấp cứu đến 07 giờ ngày 26/5/2022, anh L2 tử vong. Sau khi biết anh L2 tử vong, trưa ngày 27/5/2022, chị Phạm Thúy H2 (sinh năm 1988; là chị gái Đ) gọi điện thoại thông báo cho Đ, Tuấn A, T biết việc anh L2 đã tử vong. Ngày 28/5/2022, Đ đến Công an quận H đầu thú. L, Tuấn A và T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H triệu tập đến để làm rõ sự việc.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định pháp y đối với bị hại Dương Tùng L2. Kết quả như sau:

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 4496/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng K1 - Công an thành phố H đối với anh Dương Tùng L2, xác định:

“* Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

* Thương tích hình thành trên cơ thể nạn nhân: Hình thành do vật tày gây nên”.

Tại biên bản thực nghiệm điều tra vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 02/06/2022 tại đoạn trước nhà số B phố Đ, thuộc phường T, quận H, Hà Nội, xác định:

1. Thực nghiệm theo lời khai của Phạm Hữu Đ: Sau khi xảy ra xô xát với C1 “bòm” tại quán B4, Đ cùng L, T và Tuấn A lên xe ô tô để đi về. Đ ra xe ô tô đang đỗ tại vị trí nửa thân xe trên vỉa hè đối diện nhà số D phố Đ, đầu xe hướng phía Ủy ban nhân dân phường T, trục bánh trước bên trái cách mép vỉa hè phía Tây 90cm, cách mép trái nhà số D là 4,8m, cách cửa nhà số 47 là 4,7m (vị trí số 1). Khi lên xe, Đ ngồi ghế lái, T ngồi ghế phụ (vị trí số 2), L ngồi ghế sau ghế phụ (vị trí số 3), Tuấn A ngồi ghế sau ghế lái (vị trí số 4). Sau khi tất cả mọi người lên xe, Đ điều khiển xe vòng ngược lại, di chuyển theo hướng phố Đ đi phố V, đến ngã 3 giao với ngõ C Đ thì Đ rẽ trái. Khi xe đi đến vị trí trước nhà số C phố Đ. Vị trí xe: Trục bánh trước bên trái cách mép vỉa hè phía Nam 1,2m, trục bánh trước bên phải ngang cách trụ của bên trái nhà số 31 là 3,9m (vị trí số

E) thì Đ nhìn thấy C1 “bờm” và Lan A3 (L1 quẩy) đang đứng trên vỉa hè phía Nam phố Đ, phía trước đầu xe Đ cách 9m (vị trí số 6) cùng với một nhóm thanh niên đông người, Đ không biết những người này. Tầm nhìn của Đ lúc này là thông thoáng, không có vật cản, có thể quan sát rõ người và vật. Khi nhìn thấy C1 và Lan A3, Đ đánh lái sang trái lao thẳng xe về phía C1 và Lan A3 đang đứng (Đ không nhớ vận tốc xe lúc đó, khi lao xe về phía C1 và Lan A3, Đ không tăng ga), xe Đ lái lao lên vỉa hè, bánh trước bên trái trên vỉa hè, 03 bánh còn lại dưới lòng đường, xe chệch chéo so với trục đường (chéch chéo hướng T - Đ) đến vị trí trục bánh trước bên phải cách cửa nhà số B phố Đ 06m, cách mép trái của nhà số 29A 6,8m thì Đ đạp phanh dừng xe lại. Đầu xe ô tô lúc này cách vị trí C1 và Lan A3 2,2m. Sau đó Đ lùi xe lại 20cm, xoay gần hết vô lăng sang bên phải để đi xuống lòng đường. Lúc này có nhiều thanh niên đập vào phía bên trái xe Đ, Đ đạp ga tiến xe lên phía trước 3,4m, xe đến vị trí: trục bánh trước bên phải các nhà 29A 4,6m, cách cột điện TBA Thanh Trì 514 là 9,6m, xe hơi chệch chéo theo hướng Đ - T (vị trí số H) thì Đ nghe thấy có tiếng “uých” và cảm giác xe có chạm với vật gì đó nhưng Đ không nhìn thấy vì lúc đó đang để ý phía bên trái xe đang bị một số thanh niên quây đập vào xe. Do bị quây đập vào xe nên Đ cuống vẫn tiếp tục đạp ga để tiến xe mà không để ý kiểm tra được xem xe va chạm với vật gì trước đó, Đ chỉ biết khi xe tiếp tục tiến lên sau tiếng “uých” thì xe của Đ có bị bênh lên như vừa chèn qua vật gì đó. Sau đó, Đ tiếp tục lái xe theo đường Đ hướng về phía phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Tại buổi thực nghiệm điều tra, Đ khai khi đánh lái xe sang bên phải thì không nhìn thấy anh L2 mà chỉ nghe thấy tiếng “uých”, rồi xe ô tô dừng lại. Do đang cuống bị nhóm người ở ngoài xe ô tô lao vào nên Đ tiếp tục cho xe ô tô tiến về phía phố V, đến khi P gọi điện thoại báo cho Đ thì Đ mới biết là ô tô do Đ điều khiển vừa đâm vào anh L2.

2. Thực nghiệm theo lời khai Nguyễn Thế C1 (C): Sau khi xảy ra xô xát với Phạm Hữu Đ tại quán B4, Nguyễn Thế C1 ra đứng nói chuyện với Nguyễn Thị Lan A3 (L1 “Quẩy”) trên vỉa hè phía Nam đối diện nhà số B Đ, C1 đứng tại vị trí cách mép vỉa hè 02m, cách cửa nhà số B là 09m, cách mép trái cửa nhà số 29A là 9,2m, C1 quay mặt ra lòng đường (hướng Bắc), Lan A3 đứng đối diện C1. Lúc này, C1 “Bờm” nhìn thấy xe ô tô do Đ cầm lái đi đến vị trí: trục bánh trước bên trái cách mép vỉa hè phía Nam 1,35m, trục bánh trước bên phải ngang cách trụ của nhà số 31 là 3,7m (vị trí số B) thì chuyển hướng lao chéo lên vỉa hè về phía C1 và Lan A3 đang đứng. Khi xe đến vị trí: trục bánh trước bên phải cách cửa phụ nhà số C là 5,5m, cách góc Tây Nam nhà số C là 5,7m, trục lốp

sau bên phải cách tường nhà số C là 4,8m, cách góc Tây Nam nhà số C là 5,8m, bánh trước bên trái trên vỉa hè, 3 bánh còn lại dưới lòng đường (vị trí số 3) thì xe dừng lại. Ngay sau đó, Đ đánh lái xe rẽ sang phải lao xe xuống lòng đường, xe đi chéo hướng Đ - T, hướng di chuyển đi phố V, đến vị trí: trục bánh trước bên phải cách cửa nhà số B phố Đ 3,6m, cách mép trái cửa nhà B phố Đ 4,1m, cách cột điện TBA Thanh Trì 541 là 10,8m (vị trí số 4) thì đâm vào anh Dương Tùng L2 lúc này đang đứng dưới lòng đường, mặt hướng phía Tây (quay lưng với đầu xe ô tô Đ lái), vị trí L2 đứng lúc bị đâm xe cách cửa nhà 29A Đại Đồng 3,8m, cách mép trái nhà 29A Đại Đồng 3,9m, cách vị trí C1 đứng 6,3m (vị trí số 5). Tầm quan sát của C1 lúc này thông thoáng, không có vật cản, có thể quan sát rõ người và vật. Sau khi bị xe Đ đâm trúng, L2 bị cuốn lọt vào gầm xe. Xe Đ lái có khựng dừng lại, sau đó xe lùi lại khoảng 20cm rồi lại tiếp tục tiến lên đi thẳng về phía phố V. Khi xe tiến lên để đi thẳng, C1 thấy xe Đ lái bị bênh lên ở phía bánh sau bên phải. Sau khi xe Đ lái hạ xuống và đi mất, C1 thấy lộ ra L2 đang nằm bất tỉnh trên đường trong tư thế nằm nghiêng phải, ngang với trục đường, đầu hướng phía Nam, chân phía Bắc, tương ứng với khu vực bánh sau bên phải xe Đ vừa lái đi qua, vị trí L2 nằm cách cửa nhà 29A 3,8m, cách mép trái nhà 29A là 3,9m (vị trí số 6).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Phạm Hữu Đ khai nhận: nguyên nhân mâu thuẫn do Nguyễn Thế C1 (tức C1 “Bòm”) đánh anh Nguyễn Cao K, Đ can ngăn thì bị C1 “Bòm” chửi nên Đ bức xúc, đã điều khiển xe ô tô Mazda 6 BKS 30F-71887 lao lên vỉa hè định đâm C1 “Bòm”. Nhưng khi thấy L1 “Quẩy” đứng gần C1 “Bòm” cách đầu xe của Đ 09m thì Đ đánh lái ô tô sang bên trái lao thẳng lên vỉa hè đến cách vị trí của C1 “Bòm” và L1 “Quẩy” khoảng 2,2m thì Đ đạp phanh dừng xe lại mục đích dọa đâm C1 “Bòm”, Đ bị nhóm của “Bòm” lao vào đập xe và chửi. Đ cài số lùi xe lại, rồi cài số tiến đánh xe rẽ sang phải điều khiển xe phi xuống đường thì đâm vào anh Dương Tùng L2 đứng trước đầu xe, hậu quả làm anh L2 tử vong. Quá trình điều tra, Đ nhiều lần thay đổi lời khai về hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ kết quả thực nghiệm điều tra và những người liên quan xác định, khi đâm anh Dương Tùng L2 thì tầm quan sát của Đ thông thoáng, vị trí anh L2 đứng cách đầu xe Đ khoảng 3,4m, khoảng cách này đủ để Đ quan sát và xử lý tình huống. Khi Đ lái xe đâm anh L2 thì nhận thức được có vật bị cuốn vào gầm xe ô tô, nhiều người đập vào xe ô tô nói là “gây tai nạn rồi” nhưng Đ không dừng lại mà tăng ga đi chèn qua người L2 đi tiếp về phố V. Sau đó, Đ bỏ trốn.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, lời khai các nhân chứng và người liên quan gồm Nguyễn Thị Lan A3 (L1 “Quầy”, Dương Quốc H1, Dương Ngọc B1 và Trịnh Ngọc T4 khai nhìn thấy Đ lái xe ô tô Mazda đỗ đi theo hướng Đ đi phố V. Khi đến gần nhóm bạn L2, C1 “Bờm”, S1, N thì ô tô bất ngờ lao thẳng đến nhóm này, lao 02 bánh xe trước lên vỉa hè đường rồi dừng lại. Ô tô lùi lại một đoạn ngắn rồi tiếp tục tiến về phía phố V, khi đi đến đối diện nhà số B Đ thì đánh lái sang phải lao xuống đường thì đâm vào anh L2 làm anh L2 bị cuốn vào gầm xe ô tô, Đ không dừng xe lại mà tăng ga đi chèn qua người L2 và bỏ chạy về phía phố V.

Đối với hành vi của Lê Thị L, Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn T: là những người cùng ngồi trên xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 BKS 30F- 718.87 đều khai khi Phạm Hữu Đ điều khiển xe ô tô đâm anh Dương Tùng L2 thì Tuấn A, T và L có nghe thấy tiếng ô tô va chạm nhưng không biết va chạm với cái gì, thấy xe bèn lên, nhiều người đập vào xe ô tô nói là “gây tai nạn rồi”. Đ không trao đổi, không bàn bạc với Tuấn A, L và T về việc đâm C1 (B2) và anh L2. Sau đó, khi xe ô tô do Đ điều khiển đi đến phố L, P gọi điện thoại cho Đ thì lúc này T, Tuấn A, L biết xe của Đ chèn lên anh Dương Tùng L2. L cùng Đ trốn đi Thanh Hóa; còn T và Tuấn A quay về. Khi biết anh L2 chết vào ngày 26/5/2022 thì ngày 28/5/2022, L mới cùng Đ, T và Tuấn A đến Công an quận H làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. Do đó, hành vi của L, T và Tuấn A phạm tội Không tố giác tội phạm theo quy định Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị cáo Phạm Hữu Đ đã bồi thường bà B3 Đỗ Thị T3 (là mẹ của anh Dương Tùng L2) số tiền 200.000.000 đồng. Bà T3 yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 122.381.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

* Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu Đ phạm tội “Giết người”; các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn T phạm tội “Không tố giác tội phạm”

* Áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Hữu Đ: Tù Chung thân (Thời hạn tạm giam từ ngày 28/5/2022).

* Áp dụng khoản 1, Điều 390; điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo:

- Lê Thị L: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Tuấn A: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Trịnh Văn T: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 24 tháng 6 năm 2024, bị cáo Phạm Hữu Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 19 tháng 6 năm 2024, bị cáo Lê Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo

- Ngày 22 tháng 6 năm 2024, bị cáo Trịnh Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo

- Ngày 22 tháng 6 năm 2024, bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Hữu Đ khai nhận hậu quả làm anh L2 bị chết do hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và suy nghĩ lại bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội giết người là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì ban đầu bị cáo chỉ định dọa C1 không có mục đích đâm anh L2, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mất, mẹ đã già yếu, hai con còn nhỏ dại.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận sau khi biết Đ đâm vào anh L2 thì bị cáo rất lo sợ, Đ giao xe cho bị cáo lái xe đi trả cho anh P, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội không tố giác tội phạm là đúng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lê Thị L thừa nhận các hành vi của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm đã mô tả, xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo vì lý do bị cáo không hiểu biết pháp luật, trong khi Đ là chồng của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, cả hai vợ chồng cùng bị xét xử trong cùng một vụ án, hiện nay bị cáo đang phải phụng dưỡng mẹ chồng và nuôi dạy hai con còn nhỏ dại.

Bị cáo Trịnh Văn T thừa nhận các hành vi của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm đã mô tả, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo không hiểu biết pháp luật, bản thân bị cáo cũng không quen biết Đ, hôm đó đi

uống bia là đi cùng Tuấn A, ra quán mới biết Đ, ngay sau khi bị cơ quan công an triệu tập bị cáo đã khai nhận hết những gì mà bị cáo đã biết, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đã tham gia làm công tác thiện nguyện, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ về tội Giết người theo điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn T về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1, Điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy như sau: Đối với Phạm Hữu Đ mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức ra hành vi của mình là phạm tội giết người, tuy nhiên hành vi của bị cáo là lao xe lên vỉa hè sau đó đánh lái xuống đường đâm thẳng vào người bị hại đang đứng trước xe, đã tiến hành thực nghiệm, tầm quan sát thông thoáng, hoàn toàn nhìn thấy bị hại, sau khi bị hại bị cuốn vào gầm làm xe bênh lên đã không xuống cứu chữa mà tiếp tục nhấn ga đè qua người bị hại một lần nữa. Hành vi trên của bị cáo là hết sức côn đồ, giữa nơi đông người phóng xe đâm thẳng vào người khác, thể hiện coi thường tính mạng, coi thường pháp luật. Hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, phạm tội Giết người với tình tiết định khung côn đồ thuộc điểm n, khoản 1, Điều 123 BLHS do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tuy nhiên ngoài việc khai báo thành khẩn thì các bị cáo không xuất trình được các tài liệu đặc biệt gì mới, do đó chỉ có thể xem xét giảm cho mỗi bị cáo từ 03 đến 05 tháng tù.

Đối với bị cáo Trịnh Văn T có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo đã nộp án phí, có giấy khen vì đã tham gia công tác thiện nguyện, đây là những tình tiết mới do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Đ trình bày như sau: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy rằng bị cáo Đ bị truy tố và xét xử về tội giết người là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì trong vụ án này bị cáo cũng bức xúc do phía người bị hại đã gây sự và đánh chửi bị cáo, bản chất ban đầu bị cáo cũng chỉ nhằm mục đích đe dọa, chưa phải có mục đích

nhằm giết người có tính chất quyết liệt, hậu quả anh L2 chết bị cáo cũng không mong muốn xảy ra, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo thì mất sớm, mẹ già yếu, cả hai vợ chồng bị cáo đều bị xét xử trong vụ án, hiện nay thiếu người chăm sóc mẹ già và các con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức tù có thời hạn để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về chăm sóc mẹ già và nuôi các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên, thẩm phán, thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2022, Phạm Hữu Đ cùng Lê Thị L (là vợ Đ), Nguyễn Cao K, Dương Hoàng P, Nguyễn Thị Lan A3 (L1 “Quẩy”), Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn T ngồi ăn uống tại quán N2 ở tại địa chỉ đối diện số B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, sau đó di chuyển sang quán B4 tại địa chỉ đối diện số nhà C, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội tiếp tục ăn uống. Kỳ nhìn thấy bạn là Nguyễn Thế C1 (C1 “Bờm”) đang ngồi tại quán nướng N nên đến rủ C1 “Bờm” sang quán B4 để cùng ăn uống nhưng C1 “Bờm” từ chối nên hai bên cãi nhau. Sau khi K đi về quán B4 thì C1 “Bờm” đi sang chửi bới và lao vào dùng tay không đâm vào mặt K. Thấy vậy, Phạm Hữu Đ vào can ngăn thì C1 “Bờm” quay sang chửi Đ. Lúc này có anh Dương Tùng L2, Dương Quốc H1, Trịnh Ngọc T4, Dương Ngọc B1, Dương Quang N1, Đỗ Ngọc S1 là bạn của C1 “Bờm” chạy từ quán N2 sang quán B4. Sau khi được mọi người can ngăn thì C1 “Bờm” cùng L1 “Quẩy” về lại quán N2. Lúc này, Đ cùng L, Tuấn A và T lên xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển kiểm soát 30F-718.87 rời khỏi quán. Khi lên xe ô tô, Đ là người lái xe, T ngồi cạnh Đ bên ghế phụ, L ngồi ở ghế sau T, Tuấn A ngồi ở ghế sau Đ. Đ điều khiển xe ô tô theo hướng từ phố Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội đi ra phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Khi xe ô tô đi đến trước nhà số C, phố Đ thì Đ nhìn thấy C1 “Bờm” đang đứng cùng L1 “Quẩy” trên vỉa hè trước quán N2, cách đầu xe của Đ

khoảng 09m. Do bức xúc vì bị C1 “Bòm” chửi trong quán bia Linh C2 nên Đ đánh lái xe ô tô sang bên trái lao thẳng lên vỉa hè về phía C1 “Bòm” và L1 “Quẩy” để định đâm C1 “Bòm”. Xe Đ lao lên vỉa hè, bánh trước ở bên trái trên vỉa hè, 03 bánh còn lại dưới lòng đường. Khi đầu xe ô tô cách vị trí của C1 “Bòm” và L1 “Quẩy” khoảng 2,2m thì Đ đạp phanh, lùi xe lại khoảng 20cm rồi đánh lái sang bên phải, tăng ga cho xe di chuyển về phía phố V được 3,4m rồi đâm thẳng vào anh Dương Tùng L2 đang đứng quay lưng lại trước xe ô tô của Đ, làm anh L2 bị cuốn vào gầm xe ô tô. Mặc dù một số người dân đập vào xe ô tô và hô hoán nhưng Đ không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước làm bánh sau xe ô tô bên phải chèn qua người anh L2. Khi đi đến phố L thì anh P gọi điện thông báo cho Đ về việc Đ đã chèn qua người anh L2 thì Đ giao lại xe cho Tuấn A để trả cho P còn Đ và L thì bắt xe đi Thanh Hóa để trốn. Anh L2 được mọi người đưa vào Bệnh viện T5 cấp cứu đến 07 giờ ngày 26/5/2022 thì tử vong.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy như sau:

Từ một mâu thuẫn nhỏ nhất xảy ra trong quán, mọi việc đã được can ngăn và chấm dứt, mọi người đã giải tán, nhưng sau đó trong khi đang điều khiển xe ô tô, bị cáo Phạm Hữu Đ nhìn thấy Nguyễn Thế C1 và nhóm của C1 đang đứng trên vỉa hè và dưới lòng đường, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, lao lên vỉa hè định đâm Nguyễn Thế C1 nhưng không thành và khi bị phát hiện thì chuyển hướng xe bỏ chạy, lao vào nhóm của Nguyễn Thế C1 đang đứng dưới lòng đường và đâm vào anh Dương Tùng L2, làm anh L2 bị cuốn vào gầm xe, nhưng Đ không dừng lại mà vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, làm bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua người anh L2, làm anh L2 bị chết là hành vi giết người, có tính chất côn đồ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố N, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2018 bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã nhận thức ra hành vi của mình, đã được gia đình khắc phục đầy đủ hậu quả cho gia đình bị hại. Tuy nhiên như đã phân tích ở trên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, không những gây hậu quả chết người, mà vì hành vi của bị cáo mà nhiều người khác còn bị liên lụy và phải bị truy tố và xét xử về tội không tố giác tội phạm. Ngoài tình tiết khai báo thành khẩn tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cũng không xuất trình được những tài liệu gì đặc biệt mới để làm căn cứ xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo chính là người tiếp nhận xe ô tô vừa gây tai nạn để mang đi cất giấu. Đáng lẽ ra lúc đó bị cáo cần phải báo cáo ngay với cơ quan chức năng, nhưng bị cáo đã không làm việc đó, vì vậy đã gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc phát hiện, xử lý tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không xuất trình được tình tiết gì mới để làm căn cứ xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Lê Thị L, trong vụ án này, bị cáo bị truy tố và xét xử về tội không tố giác tội phạm là đúng. Tuy nhiên, người phạm tội chính trong vụ án này cũng là người thân thích của bị cáo (là chồng), bị cáo Phạm Hữu Đ cũng bị truy tố và xét xử ở khung hình phạt có mức án cao, hơn nữa hoàn cảnh gia đình nhà bị cáo đặc biệt khó khăn, mẹ chồng thì đã già yếu, bị cáo và bị cáo Đ là vợ chồng và hiện đang có hai người con chung cháu lớn sinh năm 2014, cháu nhỏ sinh năm 2018, còn đang độ tuổi ăn học, do đó cần có bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và dạy bảo. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc loại ít nghiêm trọng. Do đó, vì tính chất nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già và nuôi dưỡng hai con con nhỏ.

Đối với bị cáo Trịnh Văn T cũng là một trong số các bị cáo chứng kiến toàn bộ hành vi diễn biến phạm tội của bị cáo Phạm Hữu Đ, trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã khai báo những hành vi của Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã nhận thức được việc không đi khai báo hành vi của Đ là phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp án phí sơ thẩm, bị cáo tích cực tham gia công tác thiện nguyện, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích và đánh giá như trên, mặc dù các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã thành khẩn nhận tội, tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Tuấn A; có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L và bị cáo Trịnh Văn T chuyển từ hình phạt tù giam sang cho hưởng án treo.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Tuấn A không được chấp nhận nên hai bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Lê Thị L và bị cáo Trịnh Văn T được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L, Trịnh Văn T; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Phạm Hữu Đ. Sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu Đ phạm tội “Giết người”; các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn T phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Hữu Đ: Tù Chung thân (Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2022).

Áp dụng khoản 1, Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Trịnh Văn T); Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Lê Thị L, Trịnh Văn T);

Xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Tuấn A: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Lê Thị L: 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/9/2024). Giao bị cáo Lê Thị L cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thị L thay đổi nơi cư trú thì UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi bị cáo Lê Thị L đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình của bị cáo Lê Thị L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trịnh Văn T: 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/9/2024). Giao bị cáo Trịnh Văn T cho UBND thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trịnh Văn T thay đổi nơi cư trú thì UBND thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi bị cáo Trịnh Văn T đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình của bị cáo Trịnh Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo là các bị cáo Lê Thị L, Trịnh Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Thị L, Trịnh Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phạm Hữu Đ, Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội (04 bản);
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TTG số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại và theo đ/c);
- UBND xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng